

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025; số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (*viết tắt là Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu của Chương trình tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV.

- Đảm bảo thực hiện đúng định hướng, đạt mục tiêu của Chương trình và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các ngành, các cấp chủ động phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng; tập trung chỉ đạo quyết liệt, kiên trì; có kế hoạch, lộ trình, bước đi thích hợp và có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ 11 nội dung của Chương trình và 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm gồm: (1) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025; (2) Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (3) Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (4) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; (5) Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025; (6) Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Duy trì, giữ vững chất lượng các tiêu chí, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 ở các huyện, xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, không để thu hồi danh hiệu đạt chuẩn nông thôn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; chú trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu về huyện, xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới theo các mức độ (*đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu*). Cụ thể:

- Cấp huyện: Phân đầu xây dựng 02 huyện Ninh Sơn, Thuận Nam đạt chuẩn huyện nông thôn mới; duy trì, giữ vững chất lượng huyện nông thôn mới đối với 02 huyện Ninh Hải, Ninh Phước và phân đầu xây dựng có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Cấp xã: Phân đầu có ít nhất 38 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; không còn xã dưới 15 tiêu chí.

- Thôn: Phân đầu có 85% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới (*216/254 thôn*), trong đó có 5% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*11/216 thôn*); 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển (*43/71 thôn*) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều ít nhất 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 70%; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 98%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 62%.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)

III. THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá

Tập trung rà soát toàn bộ các quy hoạch; điều chỉnh, bổ sung hoặc lập mới quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (*trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn*) đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, quy định của tiêu chí, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025. Phân đầu đến năm 2025 có 100% số xã và huyện đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

a) Giao thông

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện; nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn đảm bảo đáp ứng quy định của tiêu chí, trong đó chú trọng tỷ lệ cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa để đáp ứng chuẩn nâng cao, kiểu mẫu. Phân đầu đến năm 2025 có 100% số xã và huyện đạt chuẩn tiêu chí Giao

thông.

b) Hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt từ 62% trở lên. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã và huyện đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai.

c) Hệ thống điện

Tiếp tục đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã và huyện đạt chuẩn tiêu chí Điện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2021-2025.

d) Trường học

Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình trường học các cấp (*mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học*) đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo yêu cầu của tiêu chí. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Trường học và 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí 5.3-Tỷ lệ Trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa và 100% số huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 5.2-Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn.

e) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn cấp xã (*chợ nông thôn, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp*), chợ trung tâm huyện (*đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, chợ hạng 2*) hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định của Bộ Công Thương và đảm bảo an toàn thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và 100% số huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.2-Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

g) Thông tin và Truyền thông

Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì

các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Phân đầu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

h) Cơ sở hạ tầng y tế

Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện. Phân đầu đến năm 2025 có 100% trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và 100% số huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 5.1-Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn.

i) Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung và cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn

Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định gắn với khai thác, quản lý vận hành bền vững sau đầu tư; xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (*cấp huyện và liên huyện*); đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp. Phân đầu đến năm 2025 có 98% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch; 100% số xã đạt chỉ tiêu số 17.1-Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn và 100% số huyện đạt chỉ tiêu 8.1-Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình OCOP nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

- Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái; xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Triển khai Chương trình OCOP gắn với lợi thế từng địa phương, Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất, trong đó ưu tiên hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình, các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá

trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

- Phân đầu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn và 2/3 số huyện đạt chuẩn tiêu chí Kinh tế; trên 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập.

4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng bãi ngang ven biển

Lồng ghép, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; triển khai hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Phân đầu đến năm 2025 có trên 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở, xóa mù chữ. Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Phân đầu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo và tiêu chí Y tế.

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (*nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi*). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Phân đầu đến năm 2025 có 100 % số xã đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa.

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam

- Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện, xã đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn; thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (*phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa...*); tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm.

- Giữ gìn và xây dựng cảnh quan nông thôn; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 6346/KH-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu; cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường.

- Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Triển khai hiệu quả Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025.

- Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm; có 2/3 số huyện đạt chuẩn tiêu chí Chất lượng môi trường sống.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công ở các cấp (*xã, huyện, tỉnh*); từng bước thực hiện gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với

bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; giải quyết, hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp ở khu vực nông thôn; nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Phấn đấu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật và 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công (*trừ chỉ tiêu 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự*).

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả các phong trào, chương trình, đề án gồm: Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”, Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, Chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế, Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững

tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới.

- Phần đầu đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và An ninh; 100% số huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự thuộc tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2685/KH-UBND ngày 21/6/2022 phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và số 3402/KH-UBND ngày 04/8/2022 về truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở; đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết theo Phụ lục III, IV đính kèm)

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả 11 nội dung của Chương trình; 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng nông thôn mới (*môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn...*).

2. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn; tổ chức thực hiện có hiệu quả và nâng cao chất lượng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, các cuộc vận động, phong trào, chương trình, đề án do Mặt trận và các tổ chức thành viên Mặt trận phát động gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững;...

4. Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (*tỉnh, huyện, xã*) để tổ chức

triển khai Chương trình. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn (*lồng ghép vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác; vốn tín dụng; vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; vốn huy động từ cộng đồng dân cư và người dân theo nguyên tắc tự nguyện...*) bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định (*Chi tiết theo Phụ lục V đính kèm*).

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, thôn; phân công các Sở, ngành phụ trách tiêu chí và hỗ trợ các địa phương phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình hàng năm và triển khai thực hiện 06 chuyên đề trọng tâm để hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp nhu cầu vốn và xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổng hợp vốn kế hoạch đầu tư công của Chương trình giai đoạn và hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh hằng năm và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình, tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân

bổ dự toán ngân sách theo quy định.

- Triển khai các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính việc sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình; thẩm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, huyện nghèo đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện để phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

5. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đối tượng hỗ trợ và nội dung thực hiện để phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

6. Các Sở, ban, ngành chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể thực hiện các nội dung thành phần 5 năm và hằng năm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trong Kế hoạch chung của Chương trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao thực hiện theo quy định.

- Lập kế hoạch vốn giai đoạn 5 năm và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp vào Kế hoạch chung theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì; lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về cơ quan chủ trì Chương trình để tổng hợp; phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình, các Sở, ban ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành tham gia thực hiện Chương trình

Có trách nhiệm lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án của từng Sở, ban, ngành với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo

hiệu quả, không chồng chéo.

8. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh

Kiểm tra, giám sát các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Tập trung huy động nguồn lực nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các hộ thuộc đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn các xã khó khăn nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện các giải pháp huy động vốn theo quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và cơ chế huy động vốn tín dụng của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương và các văn bản khác có liên quan.

10. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; đưa tin nêu gương các địa phương, tập thể, doanh nghiệp, cá nhân điển hình tiên tiến tham gia, đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới, nhất là khởi nghiệp, đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn,... để phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm trên địa bàn cấp huyện, bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp gửi cơ quan chủ trì Chương trình và các Sở, ngành chủ trì nội dung thành phần và các cơ quan liên quan theo quy định; có giải pháp chỉ đạo cụ thể đối với các xã, thôn phần đầu đạt chuẩn theo các mức độ (*đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu*) nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các phòng, ban trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Chủ động cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách cấp huyện theo quy định; lồng ghép, huy động có hiệu quả các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án khác, các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Chương trình; trong đó ưu tiên phân bổ nguồn

lực cho các xã, thôn nằm trong kế hoạch, mục tiêu đạt chuẩn theo các mức độ đến năm 2025.

- Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn định kỳ, đột xuất gửi cơ quan chủ trì Chương trình, cơ quan chủ trì nội dung thành phần và các cơ quan liên quan theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

Chủ động, triển khai các nội dung thuộc nội dung thành phần số 9 của chương trình; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”, chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế...

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung nêu trên đảm bảo kịp thời, thiết thực, hiệu quả, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCDNC, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền